TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** _____ Số: 490 /2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 604 /2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Hà Kim A, sinh năm 1992

- Anh Tống Duy L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ cư trú: Phòng 202 A2 Tập thể N, phường N, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 604 /2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Anh Tống Duy L và chị Hà Kim A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H ngày 23 tháng 10 năm 2013.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Tống Duy L và chị Hà Kim A

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Tống Duy L và chị Hà Kim A có 02 con chung là: Tống Đức T, sinh ngày 07/09/2013; Tống Đức T, sinh ngày 13/10/2015.

Giao con chung Tống Đức T cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Tống Đức T cho chị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau

Anh L, chị Kim A có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh L và chị Kim A tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Chị Kim A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 000 7762 ngày 25/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *Chi cục THA DS quận B;*
- *TAND TP. H;*
- *UBND phường N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

(đã ký)

Đồng Thị Lai